

Số: 483/2017/QĐST- HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 20 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thụ lý số 629/2017/TLVDS - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa:

Anh Vương Thế H, sinh năm 1981; đăng ký nhân khẩu thường trú và hiện cư trú tại: Thôn B, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Và chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1981; đăng ký nhân khẩu thường trú và hiện cư trú tại: Số 11/414 T, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 10 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Thế H và chị Đỗ Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Thế H và chị Đỗ Thị Bích T thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Anh H và chị T có hai con chung là Vương Đỗ Ngọc H sinh ngày 25 tháng 6 năm 2009 và Vương Bảo L sinh ngày 28 tháng 06 năm 2014. Giao cả hai con chung Vương Đỗ Ngọc H và Vương Bảo L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ tháng 11/2017, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Các đương sự thống nhất để chị T nộp cả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0004801 ngày 31 tháng 10 năm 2017. Chị T còn phải nộp thêm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường H, quận L, Hải Phòng
- (Kết hôn năm 2007);
- Chi Cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Bình**

